

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-3-2023

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Kiều

Ông Nguyễn Viết Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Hồ Thị Đăng L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số B, đường H, Tổ 3, Khóm A, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Lê Trông T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số B, đường H, Tổ 3, Khóm A, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số E, đường G, Tổ H, Khóm I, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà L có mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà Hồ Thị Đăng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Trông T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 21/7/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2021, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách dạy con, cách sinh hoạt, vì các lý do này quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng bắt đầu đi xuống. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không thành, bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài. Nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông Lê Trông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên Lê Hồ Đan A, sinh ngày 27/3/1998 và Lê Hồ Đông A1, sinh ngày 18/11/2004. Hiện nay, hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu nào khác, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên hoà giải ngày 29/11/2022, bị đơn Lê Trông T trình bày: Ông thống nhất lời trình của bà L về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. Ông thừa nhận trong quá trình chung sống có những lỗi lầm như bà L trình bày. Tuy nhiên, hiện nay ông và bà L tuổi đã lớn, cuộc sống vợ chồng nhiều năm, ông không đồng ý ly hôn để cùng chăm lo cho con cái, ông sẽ cố gắng sửa chữa lỗi lầm và duy trì gia đình. Vì vậy, ông không đồng ý ly hôn với bà Hồ Thị Đăng L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên Lê Hồ Đan A, sinh ngày 27/3/1998 và Lê Hồ Đông A1, sinh ngày 18/11/2004. Hiện nay, hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Trông T vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì khác và cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lê Trông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn bà Hồ Thị Đăng L yêu cầu được ly hôn với ông Lê Trông T, như vậy quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Lê Trông T có địa chỉ tại Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Đăng L và ông Lê Trông T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 21/7/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Bà Hồ Thị Đăng L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Trông T vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Ông Lê Trông T thừa nhận quan hệ hôn nhân có nhiều mâu thuẫn nhưng không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt. Xét thấy, quan hệ của bà Hồ Thị Đăng L và ông Lê Trông T có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Bà Hồ Thị Đăng L và ông Lê Trông T thống nhất có 02 con chung, tên Lê Hồ Đan A, sinh ngày 27/3/1998 và Lê Hồ Đông A1, sinh ngày 18/11/2004. Hiện nay, hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị Đăng L và ông Lê Trông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Đăng L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Đăng L. Bà Hồ Thị Đăng L được ly hôn với ông Lê Trọng T.

Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Hồ Thị Đăng L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011733 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đồng Tháp. Bà Hồ Thị Đăng L phải đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Ông Lê Trọng T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường D, Tp C, Đồng Tháp (số 48 ngày 21/7/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thanh Thảo